

Số: /TB-TQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐỢT 2 NĂM 2023**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
**KHÓA 6 (2023 - 2025)**

**I. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

<i>Chuyên ngành đào tạo:</i>	<b>Quản trị kinh doanh</b>
<i>Thời gian đào tạo:</i>	24 tháng (Học ngoài giờ hành chính; 13 tháng hoàn thành các học phần và 11 tháng hoàn thành luận văn tốt nghiệp)
<i>Ngôn ngữ đào tạo:</i>	Tiếng Anh
<i>Mô hình đào tạo:</i>	<b>Liên kết với Trường ĐH Khoa học và Công nghệ Lũnhwa, (Đài Loan).</b> Học toàn phần tại Trường Quốc tế - ĐHQGHN
<i>Văn bằng:</i>	Do Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Lũnhwa cấp
<i>Chỉ tiêu tuyển sinh:</i>	20 học viên/năm
<i>Nội dung đào tạo:</i>	Chương trình bao gồm 10 học phần và luận văn tốt nghiệp
<i>Khung chương trình:</i>	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ giảng	Giảng viên
1	GB13171	Quản lý tri thức & Đổi mới tổ chức	3	40	LHU
2	GB11030	Thực hành Quản lý dự án	3	40	
3	GB13164	Phương pháp nghiên cứu	3	40	VNU-IS
4	GB13122	Chuyên đề Quản lý tài chính	3	40	
5	GB13130	Nghiên cứu Hành vi người tiêu dùng	3	40	LHU
6	GB13129	Chuyên đề Quản lý Marketing	3	40	
7	GB11020	Chuyên đề Quản lý Chiến lược	3	40	LHU
8	GB13174	Chuyên đề Quản lý nguồn nhân lực	3	40	
9	GB11046	Quản lý doanh nghiệp và Đổi mới	3	40	VNU-IS
10	GB13176	Quản lý sản xuất nâng cao	3	40	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ giảng	Giảng viên
11		Luận văn thạc sĩ	6		Các giảng viên LHU và VNU-IS đồng hướng dẫn luận văn
<b>Tổng cộng</b>			<b>36</b>		

## II. LỢI THẾ KHI THEO HỌC CHƯƠNG TRÌNH

- Có cơ hội học tập và nghiên cứu trực tiếp hoàn toàn trong môi trường bằng tiếng Anh với các giảng viên có trình độ cao, thành thạo ngoại ngữ, tiếp cận với chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, quy trình kiểm tra đánh giá tiên tiến theo chuẩn giáo dục của các trường đại học nước ngoài;

- Giảng viên do Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Lughwa lựa chọn tham gia giảng dạy trong chương trình chiếm tỷ lệ 60% đều là các tiến sĩ có danh tiếng tại Đài Loan;

- Nội dung chương trình đào tạo cập nhật, có tính ứng dụng cao;

- Có cơ hội làm việc, giao lưu, học hỏi cùng mạng lưới các học viên, cựu học viên của Trường Quốc tế và học viên quốc tế đến từ các trường đại học đối tác của Trường Quốc tế;

- Tiếp cận nguồn học liệu bằng tiếng nước ngoài cập nhật, phong phú của Trường Quốc tế và Trung tâm thư viện và Tri thức số của Đại học Quốc gia Hà Nội.

## III. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀ HỌC PHÍ

### 3.1. Điều kiện xét tuyển:

*a. Điều kiện văn bằng và kinh nghiệm công tác:*

- Các ứng viên có trình độ tương đương Cử nhân - được Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc (TECO) công nhận.

- Các ứng viên tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển (Quản trị kinh doanh; Marketing; Bất động sản; Ngoại thương; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may; Tài chính ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Kiểm toán; Kế toán, phân tích và kiểm toán; Kế toán và Tài chính; Phân tích dữ liệu kinh doanh; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quan hệ lao động; Quản lý dự án; Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Luật). Các ứng viên phải có ít nhất một (01) năm kinh nghiệm làm việc (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày đăng ký dự tuyển). Ứng viên tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành gần đạt loại Khá trở lên được miễn yêu cầu này. Các điều kiện tuyển sinh chương trình tuân thủ theo các quy định tuyển sinh chương trình này tổ chức tại Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Lughwa.

- Ứng viên tốt nghiệp đại học ngành khác với chuyên ngành đăng ký dự tuyển phải có ít nhất một (01) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp

với chuyên ngành đăng kí dự tuyển (tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày đăng kí dự tuyển), và chứng chỉ/chứng nhận tham gia các khóa đào tạo chuyên môn phù hợp với chuyên ngành dự tuyển (chuyên môn đào tạo gồm các kiến thức và kĩ năng về Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Ngoại thương, Kiểm toán, Luật và các nhóm kiến thức và kĩ năng về quản lí khác; chứng chỉ/chứng nhận đào tạo ngắn hạn do các Trung tâm/Trường đại học/Khoa có chức năng tổ chức và cấp chứng chỉ/chứng nhận).

Việc xác định ứng viên tốt nghiệp ngành đúng, ngành gần hoặc ngành khác với chuyên ngành đăng kí dự tuyển sẽ do Hội đồng tuyển sinh xem xét căn cứ vào các quy định của Bộ GD&ĐT, quy định của VNU và/hoặc các quy định của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Lũnghwa, Đà Loan.

*b. Đáp ứng một trong các yêu cầu ngoại ngữ:*

Có chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Năng lực ngoại ngữ được minh chứng qua một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ hoặc ngành sư phạm ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương khác được ĐHQGHN công nhận (phụ lục 1 và phụ lục 2) trong thời hạn 2 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển.

### **3. 2. Hồ sơ dự tuyển:**

- Đơn xin nhập học (theo mẫu);
- Sơ yếu lí lịch;
- Sao y bản chính Bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học;
- Bản công chứng dịch sang tiếng anh Bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học;
- Bản sao công chứng Giấy khai sinh;
- Chứng chỉ tiếng Anh theo yêu cầu;
- Bản sao công chứng CMND hoặc CCCD hoặc hộ chiếu;
- Giấy khám sức khỏe;
- Minh chứng về kinh nghiệm công tác (đối với ứng viên cần đáp ứng điều kiện này)
- 04 ảnh 3x4.

**4. Hình thức tuyển sinh:** Xét tuyển hồ sơ và phỏng vấn

**5. Hạn nộp hồ sơ và lịch phỏng vấn (dự kiến):** Tháng 9/2023 (Việc nhập học bổ sung sẽ được tổ chức nếu còn chỉ tiêu).

**6. Nhập học (dự kiến):** Tháng 11/2023

**7. Lệ phí xét tuyển:** 800.000 VND (nộp cùng hồ sơ đăng kí dự tuyển và không thu thêm bất kì lệ phí khác).

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển trực tiếp tại Trường Quốc tế hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Trường Quốc tế - ĐHQGHN theo thông tin sau:

- Tên tài khoản: **Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội**
- Số tài khoản: **0711 000 305888**
- Ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh**

**Xuân**

- Nội dung chuyển tiền ghi rõ: **Họ tên thí sinh, ngày sinh, ngành ứng tuyển**

**8. Học phí: 141.000.000 VND/học viên/khóa học** (Một trăm bốn mươi một triệu đồng./.). Mức học phí này áp dụng cho chương trình đào tạo tối đa 24 tháng.

- Học phí được chia đóng làm 03 đợt;
- Mức học phí không thay đổi trong toàn bộ khóa học nếu học viên học tập theo đúng kế hoạch đào tạo của nhà Trường;
- Học phí đã bao gồm tiền teabreak giữa giờ, giáo trình và tài liệu học tập;
- Học phí không bao gồm kinh phí học bổ sung/chuyển đổi kiến thức, thi lại, học lại, gia hạn, phí bảo vệ luận văn... Mức thu các khoản phí này thực hiện theo quy định hiện hành của Trường.
- Học viên nộp học phí bằng tiền Việt Nam Đồng.

**9. Thông tin liên hệ:**

**Phòng Sau đại học, Trường Quốc tế - ĐHQGHN**

Tầng 2, Nhà G7, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

ĐT: (024) 367 20 999

**Hotline: 0932 323 252**

Website: <https://www.is.vnu.edu.vn>

Email: [tuyensinhthacsi@isvnu.vn](mailto:tuyensinhthacsi@isvnu.vn)

**Nơi nhận:**

- ĐHQGHN (để /c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Website Trường Quốc tế;
- HĐTS SDH (để thực hiện);
- Lưu: VT, SDH, L5.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Anh Hòa**

## Phụ lục 1

### Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

(Kèm theo Thông báo số /TB-TQT ngày tháng năm 2023 của Trường Quốc tế - ĐHQGHN)

#### Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	Aptis ESOL	Cambridge Exam	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency
Bậc 3	4.5	42 iBT	B1	A2 Key: 140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary: 140 B2 Business Vantage: 140	VSTEP.3-5 (4.0)
Bậc 4	5.5	72 iBT	B2	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary: 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	VSTEP.3-5 (6.0)
Bậc 5	7.0	95 iBT	C1	B2 First: 180 C1 Advanced: 180 C2 Proficiency: 180 B2 Business Vantage: 180 C1 Business Higher: 180	VSTEP.3-5 (8.5)

#### Ghi chú:

(\*) Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu người học cần đạt được; trường hợp các chứng chỉ ngoại ngữ dùng làm minh chứng để xác định CDR có đủ phần thi cho 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết thì người học phải tham dự đủ 4 kỹ năng nói trên. Đại học Quốc gia Hà Nội không công nhận các chứng chỉ ngoại ngữ thi online./.

## Phụ lục 2

### Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN

(Kèm theo Thông báo số /TB-TQT ngày tháng năm 2023 của Trường Quốc tế - ĐHQGHN)

#### 1. Chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ bậc 4

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận	Chứng chỉ Tiếng Anh
1	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN	√
2	Trường ĐH Hà Nội	√
3	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế	√
4	Trường ĐH SP TP. Hồ Chí Minh	√
5	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Đà Nẵng	√
6	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	√
7	Đại học Bách khoa Hà Nội	√
8	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP.HCM	√
9	Đại học Thái Nguyên	√
10	Trường ĐH Cần Thơ	√
11	Trường Đại học Nam Cần Thơ	√
12	Trường ĐH Vinh	√
13	Học viện An ninh nhân dân	√
14	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	√
15	Trường Đại học Thương mại	√
16	Trường Đại học Ngoại thương	√
17	Học viện Khoa học quân sự	√
18	Học viện Cảnh sát nhân dân	√
19	Trường Đại học Quy Nhơn	√
20	Trường Đại Học Tây Nguyên	√
21	Trường Đại học Sài Gòn	√
22	Trường Đại học Văn Lang	√
23	Trường Đại học Trà Vinh	√
24	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	√
25	Trường Đại Học Công nghiệp TP.HCM	√
26	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM	√
27	Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM	√

Ghi chú: (\*) Mẫu chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020.

## 2. Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận			
		IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Aptis ESOL
1	Educational Testing Service (ETS)		√		
2	British Council (BC)	√			
3	International Development Program (IDP)	√			
4	Cambridge ESOL	√		√	
5	Aptis ESOL International Certificate (được cấp từ ngày 16 tháng 11 năm 2022 bởi các công ty hoặc tổ chức do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại Quyết định số 3646/QĐ-BGDĐT)				√